TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TPNĐ** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 28/2021/HNGĐ-ST Ngày: 18-01-2021 V/v ly hôn, nuôi con giữa chị Nguyễn Thị P và anh Đoàn Việt T	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TPNĐ - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Mai Anh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Hồng Hải

Ông Nguyễn Xuân Hùng

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Lê Phương Thủy – Thư ký Toà án nhân dân TPNĐ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TPNĐ tham gia phiên toà***: Ông Trần Quang Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân TPNĐ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 221/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2020 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1995; Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 2b/26 TQK - phường TQK - TPNĐ - tỉnh Nam Định; Địa chỉ cư trú: xóm TT 1 - xã VH - huyện TN - tỉnh Nam Định; có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Đoàn Việt T - Sinh năm 1991; Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 2b/26 TQK - phường TQK - TPNĐ - tỉnh Nam Định; Địa chỉ liên lạc: Số 7/1 NT - phường BT - quận 1 - TPHCM; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 3 năm 2020, bản tự khai ngày 03-6-2020 và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị P trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị và anh Đoàn Việt T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường TQK - TPNĐ vào ngày 17-7-2017.

Sau khi kết hôn chị và anh Đoàn Việt T sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 12 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp. Anh T không quan tâm đến vợ con. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 12-2017 cho đến nay, không quan tâm chăm sóc nhau. Nay chị xác định hôn nhân giữa chị và anh T không còn tồn tại,

mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng chị ly hôn.

- *Về con chung:* Chị và anh Đoàn Việt T có 01 con chung là Đoàn Ngọc Mỹ U (giới tính: Nữ), sinh ngày 03-10-2017. Nếu ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con vì chị là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu từ nhỏ đến nay.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung và nghĩa vụ chung của vợ chồng: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án nhân dân TPNĐ đã tiến hành tống đạt hợp lệ giấy triệu tập và văn bản tố tụng cho anh Đoàn Việt T nhưng anh Đoàn Việt T không đến Toà án theo giấy triệu tập.

Ngày 12-6-2020 Tòa án nhân dân TPNĐ nhận được đơn yêu cầu không ly hôn đề ngày 02-6-2020, người ký đơn là Đoàn Việt T. Đơn này do ông Đoàn Kim Trọng (bố đẻ của anh T) nộp trực tiếp tại Tòa án. Trong đơn anh T trình bày nguyện vọng không muốn ly hôn tại thời điểm này.

3. *Tại biên bản thu thập chứng cứ về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, đại diện Tổ dân phố nơi anh Đoàn Việt T cư trú cung cấp:*

Vợ chồng chị Nguyễn Thị P và anh Đoàn Việt T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường TQK - TPNĐ vào ngày 17-7-2017. Anh Đoàn Việt T có đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 2b/26 TQK - phường TQK - TPNĐ - tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn anh T và chị P có sinh sống tại địa P. Hiện tại chị P và con đã về ở nhà bố mẹ đẻ chị Phượng tại: xóm TT 1 - xã VH - huyện TN - tỉnh Nam Định. Chính quyền địa P không biết nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng của anh chị. Vợ chồng chị P và anh T có 01 con chung là Đoàn Ngọc Mỹ U (giới tính: Nữ), sinh ngày 03-10-2017. Đại diện tổ dân phố đề nghị Toà án giải quyết về quan hệ hôn nhân và con chung của chị Nguyễn Thị P và anh Đoàn Việt T theo quy định của pháp luật.

4. *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TPNĐ tham gia phiên tòa có quan điểm:*

- Về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký phiên toà trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án: Đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị P đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình; anh Đoàn Việt T không đến Tòa án để giải quyết vụ án mặc dù Tòa án đã giao các văn bản tố tụng hợp lệ.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị P. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: Xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị P và anh Đoàn Việt T; Giao cho chị Nguyễn Thị P trực tiếp nuôi

dưỡng, chăm sóc Đoàn Ngọc Mỹ U (giới tính: Nữ), sinh ngày 03-10-2017. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị P không yêu cầu anh Đoàn Việt T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Nguyễn Thị P không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Quan hệ tranh chấp:*

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị P yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Đoàn Việt T và giải quyết việc nuôi con chung. Bị đơn là anh Đoàn Việt T không có yêu cầu phản tố. Do vậy quan hệ tranh chấp trong vụ án được xác định là ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

[2]. *Thủ tục tố tụng:*

Anh Đoàn Việt T là bị đơn đã được triệu tập phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự xử vắng mặt anh Đoàn Việt T.

[3] *Về nội dung tranh chấp trong vụ án:*

3.1. *Về quan hệ hôn nhân:*

Chị Nguyễn Thị P và anh Đoàn Việt T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường TQK - TPNĐ vào ngày 17-7-2017. Như vậy hôn nhân giữa chị P và anh T là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chị P khai do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp, anh T không quan tâm đến vợ con. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 12-2017 cho đến nay, không quan tâm chăm sóc nhau. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị P và anh Đoàn Việt T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị P, xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị P và anh Đoàn Việt T theo qui định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

3.2. *Về nuôi con:* Chị Nguyễn Thị P và anh Đoàn Việt T có một con chung là: Đoàn Ngọc Mỹ U (giới tính: Nữ), sinh ngày 03-10-2017. Chị P có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Xét chị P là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Uyên từ nhỏ tới nay, chị P có đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao cháu Đoàn Ngọc Mỹ U cho chị Nguyễn Thị P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

3.3. *Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con:*

Chị Nguyễn Thị P tự nguyện không yêu cầu anh Đoàn Việt T cấp dưỡng nuôi con chung.

3.4. *Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng:*

Chị Nguyễn Thị P và anh Đoàn Việt T không yêu cầu giải quyết.

[4] *Án phí Dân sự sơ thẩm:*

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV thì án phí trong vụ án sẽ được quyết định như sau:

Chị Nguyễn Thị P là nguyên đơn trong vụ án nên phải nộp toàn bộ án phí về việc ly hôn. Số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm chị P đã nộp khi khởi kiện sẽ được khấu trừ vào án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị P và anh Đoàn Việt T.

2. Về nuôi con:

Giao cháu Đoàn Ngọc Mỹ U (giới tính: Nữ), sinh ngày 03-10-2017 cho chị Nguyễn Thị P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị P không yêu cầu anh

Đoàn Việt T cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Đoàn Việt T có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên theo quy định của pháp luật. Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom con. Người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Án phí Dân sự sơ thẩm: chị Nguyễn Thị P phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị đã nộp tại biên lai số 0002944 ngày 28-5-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự TPNĐ.

4. Chị Nguyễn Thị P được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đoàn Việt T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Toà án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân TPNĐ;
- Chi cục Thi hành án Dân sự TPNĐ;
- UBND phường TQK, TPNĐ;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Mai Anh